

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lương Trung N**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 2, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn V, sinh năm 1959, con bà: Nguyễn Thị Thái M, sinh năm 1963; Vợ, con chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 106/2006/HSST ngày 16/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Lương Trung N 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Hiếp dâm”. (Chấp hành xong án phí ngày 26/6/2006);

+ Tại Bản án số 265/2009/HSST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố N, xử phạt Nguyễn Lương Trung N 15 tháng tù về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản”; 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 tháng tù. N phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc phải chấp hành hình phạt của Bản án số 106 ngày 16/6/2006 của TAND tỉnh Thái Nguyên. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù. (Chấp hành xong án phí ngày 11/6/2010; Chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2011); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0034791/QĐ-XPHC ngày 13/9/2018 của Công an TP N, xử phạt Nguyễn Lương Trung N 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 27/9/2018);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án:

1, Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1991 (Công an phường T, TP N).

Trú tại tổ 22, phường P, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

2, Bà Nguyễn Thị Thái V, sinh năm 1963 – có mặt.

Chỗ ở: Tổ 5, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

- Người làm chứng:

1, Ông Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

2, Ông Nguyễn Hữu T – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường Q, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

3, Ông Vũ Minh P– sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

4, Ông Đỗ Danh L – sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 15/11/2021, Nguyễn Lương Trung N, sinh năm 1988, nơi đăng ký HKTT tổ 5, phường T, thành phố N sau khi sử dụng chất ma túy đá ở phòng trọ thuê tại tổ 02, phường T, thành phố N thì N bị ảo giác và nảy sinh ý định đi đốt các cột điện trên các trục đường thuộc địa bàn thành phố N. Khoảng 3 giờ ngày 16/11/2021, N mang theo 02 chiếc bật lửa gas nhãn hiệu “Thống Nhất”, vỏ bằng nhựa màu đỏ; 01 xà beng, bằng kim loại, dài khoảng 01m; 01 con dao phóng lợn, dài khoảng 15cm rồi điều khiển xe mô tô BKS: 20L3-9469 đi một mình đến cây cột điện số 39, đường dây 472 E6.2 thuộc tổ 14,

phường T, thành phố N rồi dùng bật lửa châm lửa đốt cháy các túi nylon quanh cột điện khiến lửa bùng cháy lên cột điện. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến trạm biến áp “Hoàng Gia” thuộc tổ 6, phường T, thành phố N. Tại đây, N dùng bật lửa đốt mảnh vải và lốp xe mô tô bằng cao su ở bãi rác dưới chân cột điện khiến lửa cháy bùng lên lan vào trạm biến áp. N tiếp tục đi đến trạm biến áp X79 thuộc tổ 7, phường T, thành phố N, đến nơi N mở cửa tủ trạm biến áp, dùng tay phá hỏng 01 bộ thiết bị thu phát đo từ xa tổng trạm, 01 công tơ ba pha giám tiếp 3X (510)A tổng trạm, 01 bộ đồng hồ Volt - Ampe đo dòng điện biến áp tổng trạm trong tủ kỹ thuật ra rồi ném xuống đất. Sau đó, N tiếp tục đi đến một cây cột điện hạ thế 1.3.5TBA thuộc tổ 02, phường T, thành phố N dùng bật lửa đốt thùng xốp đựng rác ở chân cột điện khiến lửa cháy bén lên cột điện và dây dẫn điện.

Lúc này, thực hiện kế hoạch công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường T theo lịch trực, tổ công tác của Công an phường T gồm các đồng chí Nguyễn Văn H (sinh năm 1991, trú tại tổ 2, phường P, thành phố N), Nguyễn Hữu T (sinh năm 1993, trú tại tổ 8, phường Q, thành phố N) cùng mặc trang phục Cảnh sát nhân dân có đeo biển tên, số hiệu theo quy định của Bộ Công an mang theo công cụ hỗ trợ gồm 01 gậy cao su, 02 khóa còng số 8 phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ phường T gồm đồng chí Nguyễn Danh P (sinh năm 1990, trú tại tổ 7, phường T, thành phố N), Vũ Minh P (sinh năm 1998, trú tại tổ 12, phường T, thành phố N) cùng tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T bằng xe mô tô. Đến khoảng 04 giờ ngày 16/01/2022, khi đi đến khu vực ngã ba Điểm Hẹn thuộc tổ 2 phường T thì tổ công tác phát hiện Nguyễn Lương Trung N đang có hành vi vun những vật dễ bắt hỏa vào chân cột điện hạ thế 1.3.5TBA rồi dùng bật lửa ga châm đốt khiến lửa bùng cháy bén vào tủ biến áp và dây điện. Đồng chí H tiến đến đứng cách N khoảng 01m và nói với N: “Tôi, Nguyễn Văn H, Công an phường T, thành phố N yêu cầu anh chấm dứt hành động bỏ thêm rác vào đám cháy và nhanh chóng dập hỏa”. N tay phải cầm 01 chiếc xà beng và tay trái cầm 01 con dao phóng lộn chĩa về phía tổ công tác chửi “Đ. mẹ mấy thằng Công an” và ngăn cản không cho ai đến gần. Đồng chí T đã gọi điện thoại báo cáo sự việc cho đồng chí Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1967, trú tại tổ 4, phường P, thành phố N (là Phó trưởng Công an phường T). Một lúc sau đồng chí D đến hiện trường, lúc này N vẫn tiếp tục chửi, xúc phạm tổ công tác, rồi tay trái cầm xà beng giơ lên cao vụt theo chiều từ trên xuống dưới vào phần đầu đồng chí H, đồng chí H tay phải cầm gậy cao su dơ lên đỡ nên không bị N vụt trúng vào người. Sau đó, N nhanh chóng lên xe mô tô BKS 20L3 – 9469 bỏ chạy. Đồng chí Đhó hoá nhân dân xung quanh đến dập lửa, các đồng chí H, T,

P, P1 truy đuổi N bằng xe mô tô đến khu vực cổng kí túc xá trường Đại học Nông Lâm thuộc tổ 1, phường T, thành phố N thì đuổi kịp, khống chế và bắt giữ được N. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 xe mô tô BKS 20L3-9469, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng. (Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Thái V, sinh năm 1963, trú tại tổ 5, phường T, thành phố N - là mẹ đẻ của Nguyễn Lương Trung N);

- 01 xà beng bằng kim loại dài 01m;

- 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn;

- 02 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPTN ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Lương Trung N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương Trung N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn lương Trung N từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng kim loại dài 01m; 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn; 02 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô BKS 20L3-9469 mà bị cáo sử dụng khi có hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Thái V, mẹ đẻ của bị cáo nên đề nghị trả cho bà V quản lý, sử dụng.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, những người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 3 giờ ngày 16/11/2021 Nguyễn Lương Trung N sau khi sử dụng ma túy đã nảy sinh ý định đi đốt các cột điện trên các trục đường thuộc địa bàn thành phố N. Khi đi, N mang theo 02 chiếc bật lửa gas nhãn hiệu “Thống Nhất”, vỏ bằng nhựa màu đỏ; 01 xà beng, bằng kim loại, dài khoảng 01m; 01 con dao phóng lộn dài khoảng 15cm rồi điều khiển xe mô tô BKS: 20L3-9469 đi một mình đến đốt cây cột thuộc tổ 14, phường T, thành phố N. Sau đó, N điều khiển xe đến ở 2 phường T, thành phố N đốt các vật liệu dễ cháy làm cháy cột điện hạ thế. Lúc này tổ công tác của công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, yêu cầu N dừng hành vi vi phạm trên và dập lửa thì N có hành vi chửi bới, xúc phạm, dùng 01 con dao phóng lộn và 01 chiếc xà beng hướng về phía tổ công tác đe dọa rồi dùng 01 chiếc xà beng nhằm vụt vào đầu đồng chí Nguyễn Văn H nhưng đồng chí H dùng gậy cao su đỡ được. Sau đó N lên xe mô tô BKS 20L3 – 9469 bỏ chạy đến khu vực tổ 1, phường T, thành phố N thì bị tổ công tác Công an phường T bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến việc thi hành nhiệm vụ của các đồng chí công an, đã xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 330 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực

hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo nhân có nhân thân rất xấu, đã bị xét xử nhiều lần và được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp có hành vi vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã có hành vi chửi, xúc phạm tổ công tác, và có hành vi dùng xẻ beng vút vào đồng chí H, nhưng đồng chí H không bị thương tích gì và không yêu cầu N phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng của vụ án: Đối với 01 xà beng bằng kim loại dài 01m; 01 con dao có càn bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn; 02 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất là vật chứng không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20L3-9469, trong quá trình phạm tội, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thái V, mẹ đẻ của bị cáo, bà V không biết N sử dụng xe để đi đâu và làm gì. Tại phiên tòa, bà V đề nghị được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Xét yêu cầu của bà V có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử trả cho bà V quản lý, sử dụng chiếc xe này.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo N còn có hành vi có dấu hiệu “Hủy hoại tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N về thiệt hại của các tài sản. Tuy nhiên các tài sản hiện đã cháy hết và do nhiều cơ quan, đơn vị quản lý nên khó khăn trong công tác định giá. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu thập được kết luận định giá tài sản nên chưa đủ căn cứ để ra Quyết định khởi tố vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách tài liệu, hồ sơ của vụ việc trên để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương Trung N phạm tội “ Chông người thi hành công vụ”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Lương Trung N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng kim loại dài 01m; 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn; 02 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 170 ngày 14/4/2022 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Lương Trung N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P. Tân Thịnh, TPTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)